TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI** Số: 641/QĐST-VHNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 11 năm 2025, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 577/2025/TLST - VHNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị Tuyết N,** sinh năm 1989; CCCD: 036189005147.
HKTT: TT Đoàn TN 15, tổ 18, phường Định Công, Thành phố Hà Nội.
Nơi cư trú: Phường H, Hà Nội.

- Anh **Lê Trọng Q**, sinh năm 1989; CCCD: 001089009911.
HKTT và nơi cư trú: Xã P, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Lê Trọng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/8/2012 tại UBND xã Văn Nhân, huyện Phú Xuyên (nay là xã Phú Xuyên, thành phố Hà Nội) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Lê Trọng Q thống nhất xác nhận có 04 con chung là cháu Lê Ngọc Hân (nữ), sinh ngày 30/6/2013, cháu Lê Diễm Quỳnh (nữ), sinh ngày 25/01/2015, cháu Lê Minh Khôi (nam), sinh ngày 08/3/2019 và cháu Lê Minh Châu (nữ), sinh ngày 10/11/2021; Ly hôn anh chị thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Tuyết N là người nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lê Minh Châu; anh anh Lê Trọng Q nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lê Ngọc Hân, cháu Lê Diễm Quỳnh, cháu Lê Minh Khôi; về cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị Toà án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Lê Trọng Q thống nhất xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Lê Trọng Q thống nhất xác nhận vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Tuyết N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Lê Trọng Q.

- Về con chung: Xác nhận chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Lê Trọng Q có 04 con chung là cháu Lê Ngọc Hân (nữ), sinh ngày 30/6/2013, cháu Lê Diễm Quỳnh (nữ), sinh ngày 25/01/2015, cháu Lê Minh Khôi (nam), sinh ngày 08/3/2019 và cháu Lê Minh Châu (nữ), sinh ngày 10/11/2021. Giao chị Nguyễn Thị Tuyết N là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lê Minh Châu; giao anh Lê Trọng Q là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lê Ngọc Hân, cháu Lê Diễm Quỳnh, cháu Lê Minh Khôi; kể từ tháng 11/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu, Tòa không xét.

Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Lê Trọng Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Lê Trọng Q thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, Tòa không xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Lê Trọng Q xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Tuyết N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp tại Biên lai số 0014379 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3;
- UBND xã Phú Xuyên, Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 43, ngày 10/8/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Phương